TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HSST
Ngày 26/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Giang

2. Bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Võ Thị Xuân Ký - Thư ký Toà án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/HSST- QĐTA ngày 12/3/2019. Đối với bị cáo: Đinh Trường G, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1996. Tại Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh C;

ĐKNKTT: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Chỗ ở hiện nay: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vi Văn N - Sinh năm 1970; Con bà: Đinh Thị T - Sinh năm 1967; Vợ, Con: Không có; Bị cáo là con thứ nhất, trong gia đình có 02 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Ông Đinh Văn H (Đã chết)

- Những người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Chu Thị L - Sinh năm 1960; ông Đinh Văn H - sinh năm 1984

Cùng địa chỉ: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Bà Đinh Thị H - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Phường Sông H, thành phố C, tỉnh C

Người đại diện theo ủy quyền: bà Đàm Thị P - sinh năm 1967

Địa chỉ: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà Lý Thị H - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Quang D - Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đinh Quang D;

Địa chỉ: Số nhà 03, ngõ 120, Đường Hiến G, tổ 18, phường Hợp G, thành phố C, tỉnh C - Có mặt tại phiên tòa

- Những người làm chứng:

1. Chị Chu Thị H - Sinh năm 1972

2. Chị Đinh Thảo L - Sinh năm 1996

Địa chỉ cùng trú tại: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2018 Đinh Trường G điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1 - 290.05, nhãn hiệu Yamaha Exciter đi từ nhà lên thị trấn Đ, khi đi G không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe mô tô, đi đến đoạn KM70 +840 QL 4A đây là đoạn đường thẳng, tầm quan sát rộng, khi đi G nhìn thấy cách khoảng 20 mét có một xe mô tô đi đằng trước là do ông Đinh Văn H đang điều khiển chở theo vợ là bà Chu Thị L cả ông H và bà L không đội mũ bảo hiểm, khi đó xe của G đang ở phần đường bên phải sát với vạch chia làn đường, xe của G đi nhanh hơn, còn xe ông H đi ở giữa làn đường bên phải, khi xe của G đi cách xe của ông H khoảng 08 mét thì ông H điều khiển xe đi chậm lại rồi rẽ trái sang đường về nhà, khi rẽ ông H không bật tín hiệu, lúc đó do khoảng cách hai xe quá gần nên G đã đánh lái sang trái và đạp phanh sau rồi đâm thẳng vào vị trí cánh yếm bên trái xe mô tô của xe ông H khiến cả ba người (ông H, bà L và G) văng ra khỏi xe, xe của G văng đi hơn 08 mét nằm ở lề đường bên trái, xe của ông H cũng văng đi hơn 08 mét nằm ở giữa tim đường. Sau khi xảy ra tai nạn bà L bị thương nhẹ, ông H và G được đưa đến bệnh viên đa khoa huyện T cấp cứu, sau đó G và ông H chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh C, đến 14 giờ cùng ngày ông H chết do bị tổn thương nặng, còn G chuyển đến bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương tại Hà N điều trị đến ngày 04/9/2018 thì ra viện.

Khi nhận được tin báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường (hướng Lạng Sơn - Cao Bằng) hiện trường là đoạn đường hai chiều đường thẳng hơi dốc xuống, mặt đường rải nhựa áp phan phẳng, hai bên mép đường có vạch kẻ liền màu trắng, tim đường có vạch kẻ đứt đoạn màu trắng, mặt đường rộng 5,5 mét, lề đường bên phải rộng 1,1 mét, lề đường bên trái rộng 01 mét, hai bên đường có đầy đủ hệ thống báo hiệu, hộ lan,cọc tiêu, bên trái có đường rẽ đổ bê tông rộng 5,3 mét. Các dấu hiệu để lại tại hiện trường đều nằm tại phần đường bên trái cụ thể:

+ Vị trí số 1 là vết trượt màu đen trên mặt đường bên trái, có kích thước 2,2

mét x 0,08 mét. Điểm đầu cách điểm mốc 5,5 mét, cách mép đường bên trái 1,5 mét, điểm cuối cách mép đường 1,1 mét.

+ Vị trí số 2 là vị trí túi bột màu trắng nằm trên phần đường bên trái có kích thước 0,4 mét x 0,3 mét, tâm vị trí số 02 các điểm mốc 4,8 mét, cách mép đường bên trái 0,5 mét, cách điểm đầu số 01 là 1,5 mét và cách điểm cuối số 01 là 1,2 mét.

+ Vị trí số 3 là vết cày thứ nhất nằm trên phần đường bên trái có kích thước 0,45 mét x 0,01 mét, điểm đầu cách điểm cuối số 01 là 1,9 mét, cách mép đường bên trái 2,05 mét, điểm cuối cách mép đường bên trái 2,28 mét.

+ Vị trí số 4 là vết cày thứ hai nằm trên phần đường bên trái có kích thước 0,3 mét x 0,01 mét, điểm đầu cách mép đường bên trái 1,9 mét, điểm cuối cách mép đường 2,04 mét.

+ Vị trí số 5 là vị trí xe mô tô biển kiểm soát 11V1 - 005.35, xe nằm ở giữa tim đường, trục bánh trước nằm ở phần đường bên phải cách điểm cuối vị trí số 04 là 4,2 mét, cách trục bánh sau mô tô biển kiểm soát 11B1 - 290.05 là 2,98 mét, cách mép đường bên trái 3,4 mét, trục bánh sau cách vết máu thứ nhất 1,2 mét và cách mép đường bên trái 2,4 mét.

+ Vị trí số 6 là vị trí vết máu thứ nhất nằm ở phần đường bên trái có kích thước 0,58 mét x 0,21 mét, tâm số 06 cách mép đường bên trái 1,3 mét và cách trục sau xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 là 1,26 mét.

+ Vị trí số 7 là xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 xe nằm nghiêng ở phần lề đường bên trái, trục sau xe cách mép đường bên trái 0,6 mét, trục bánh trước xe BKS 11B1 - 290.05 cách mép đường bên trái là 0,56 mét và cách điểm mốc là 10,8 mét.

+ Vị trí số 8 là vị trí vết máu thứ hai nằm ở lề đường bên trái có kích thước 0,5 mét x 0,13 mét, tâm vị trí số 8 cách trục bánh trước xe BKS 11B1 - 290.05 là 0,86 mét và cách mép đường bên trái là 0,84 mét.

Ngày 23/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định trưng cầu giám định số 33 gửi trung tâm giám định pháp y tỉnh C để giám định tử thi, xác định nguyên nhân chết của ông Đinh Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 073/18/TT ngày 04/9/2018 kết luận nguyên nhân chết của ông H: "Vỡ xương nền sọ và xương đỉnh chẩm phải, chảy máu dưới màng cứng bán cầu não bên phải và hố thái dương; chảy máu khoang dưới nhện các rãnh cuộn não cả hai bên bán cầu, chảy máu mái lều tiểu não, liềm đại não hậu quả của chấn thương sọ não nặng".

Ngày 28/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông xác định:

+ Xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 có nhiều vết mài xước, công vênh, gãy vỡ, dấu vết chính bị gãy lẫy bật ra, phía dưới có vết màu đen chiều hướng từ trên xuống dưới kích thước 16 cm x 9 cm, cánh yếm bị gãy vỡ dính vào cạnh đầu bò bên trái và bị biến dạng do nóng chảy, ốp trong cánh yếm bị vỡ, khung xe bị cong gập tại vị trí dưới giá để đồ phía trước làm cho toàn bộ phần đầu xe bị cong gập từ phải qua trái.

+ Xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 có nhiều vết mài xước công vênh, gãy vỡ dấu hiệu chính: Chắn bùn phía trước bị vỡ, xước, lốp trước hết hơi, vành bánh

trước bị méo, cong vênh, phanh bánh trước bị bó, càng giảm sóc phía trước bị cong gập theo chiều hướng từ trước ra sau, ống giảm sóc phía trước hai bên bị cong gập theo chiều hướng từ trước ra sau.

Ngày 24/10/2018 Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản số: 22 gửi Hội đồng định giá huyện T để xác định thiệt hại đối với chiếc xe mô tô BKS 11V1 - 005.35. Ngày 14/11/2018 Hội đồng định giá có kết luận định giá số 11, xác định: " Thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 do tai nạn gây ra là 1962.000,đ (Một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng)".

Ngày 30/11/2018 Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định số: 04 gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công An để giám định tốc độ của xe mô tô BKS 11B1 - 290.05. Tại bản kết luận giám định số: 6820/C09 - P3 ngày 07/12/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Ngày 07/01/2019 cơ quan điều tra ra Quyết định thực nghiệm điều tra số: 01 để dựng lại hiện trường, vẽ sơ đồ xác định điểm vị trí va chạm giữa hai xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 với xe mô tô BKS 11B1 - 290.05. Ngày 11/01/2019 Cơ quan chức năng đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo hướng Lạng Sơn - Cao Bằng, Đinh Trường G đã tự mình chỉ lại các vị trí trước khi nhìn thấy xe của ông H và sau khi va chạm với xe ông H Kết quả:

+ Vị trí số 01 là vị trí ban đầu Đinh Trường G điều khiển xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 nhìn thấy xe mô tô BKS 11B1 - 005.35 do ông H điều khiển (vị trí số 02). Vị trí số 01 cách mép đường bên trái 3,35 mét, các vật chuẩn điểm mốc cột ĐX1/9B là 8,5 mét, vị trí cách vị trí số 02 là 21,5 mét, từ vị trí số 01 ngược về hướng Lạng Sơn là đoạn đường thẳng dài 150 mét, không bị che khuất tầm nhìn.

+ Vị trí số 02 là vị trí ông H điều khiển xe chở bà L được G nhìn thấy từ vị trí số 01. Vị trí 02 cách mép đường bên trái 4,25 mét và cách vị trí 01 là 21,5 mét.

+ Vị trí số 03 là vị trí Đinh Trường G điều khiển xe quan sát thấy xe ông H chuẩn bị rẽ vào thôn Nà C để về nhà. Vị trí số 3 cách vật chuẩn ĐX1/7B 9,95 mét, cách vị trí số 02 là 45,3 mét.

+ Vị trí số 4 là xe của ông H điều khiển xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 chuẩn bị rẽ vào thôn Nà C để về nhà, đây là vị trí Đinh Trường G quan sát thấy khi đang ở vị trí số 03. Vị trí số 04 cách mép đường bên trái 4,2 mét, cách điểm mốc ĐX1/7B là 8,32 mét cách vị trí số 03 là 8,6 mét.

+ Vị trí số 05 (tương ứng với vị trí số 01 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2018) vị trí số 05 cách vị trí số 04 là 2,9 mét.

+ Vị trí số 06 (đây là vị trí số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2018.

+ Vị trí số 7 được xác định là điểm va chạm giữa hai xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 với xe mô tô BKS 11B1- 290.05. Trục sau xe mô tô BKS 11B1 - 290.05cách mép đường bên trái là 92 cm, cách điểm mốc ĐX1/7B là 5,36 mét. Trục trước xe mô tô BKS 11B1- 290.05 cách mép đường bên trái là 70 cm, cách điểm mốc ĐX1/7B là 5,77 mét. Vị trí số 07 cách vị trí số 04 là 4,4 mét.

+ Vị trí số 08 đến vị trí số 13 đây là các vị trí tương ứng với vị trí từ số 03 đến số 08 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 23/8/2018.

Trong quá trình điều tra xác định khi tham gia giao thông ông Đinh Văn H và bà Chu Thị L không đội mũ bảo hiểm, không bật tín hiệu khi rẽ sang đường, ông H không có Giấy phép lái xe. Bị cáo Đinh Trường G khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không chủ động giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông, không có giấy phép lái xe mô tô.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận khoảng 10 giờ ngày 23/8/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 11B1 - 290.05, nhãn hiệu Yamaha Exciter từ nhà đi lên thị trấn Đ không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe mô tô khi đi gần đến đoạn Km 70 + 840 Quốc lộ 4A, G nhìn thấy phía trước ông H đang điều khiển xe mô tô BKS 11V1 - 00535 chở theo vợ là bà Chu Thị L không đội mũ bảo hiểm, khi đó xe của G đang đi ở phần đường bên phải sát với vạch chia làn đường, còn xe của ông H đi ở giữa làn đường bên phải, G và ông H tiếp tục điều khiển xe nhưng xe của G đi nhanh hơn, khi xe của G cách xe của ông H khoảng 08 mét, thì ông H điều khiển xe đi chậm lại và rẽ sang đường về nhà ông H thuộc thôn Nà C, Nà P, Đức X, khi rẽ ông H không bật tín hiệu, khoảng cách quá gần nên G đánh tay lái sang trái và đạp phanh sau rồi đâm thẳng vào vị trí cánh yếm bên trái xe mô tô của ông H, khiến cả ba người (ông H, bà L và G văng ra khỏi xe, xe của G Văng đi xa hơn 08 mét nằm ở lề đường bên trái, xe của ông H văng đi xa hơn 08 mét nằm ở giữa tim đường, Sau khi tai nạn xảy ra ông H và G được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu, sau đó cả hai người được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh C, do bị tổn thương nặng đến 14 giờ cùng ngày ông H chết, Đinh Trường G chuyển đến Bệnh viện Răng - Hàm - mặt Trung ương tại Hà Nội để điều trị, đến ngày 04/9/2018 thì ra viện.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo G đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết quả thực nghiệm điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 ông H tự lấy xe đi chị H không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Chiếc xe mô tô BKS11B1-290.05, do Đinh Trường G mua tại thị trấn T, huyện T, tỉnh L, xe có đầy đủ giấy tờ.

Từ những hành vi trên bị cáo Đinh Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T ra cáo trạng truy tố về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại Điểm a, khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo cùng người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả với số tiền là 80.000.000,đ (Tám mươi triệu đồng) và tiền sửa xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 là 1.000.000,đ (Một triệu đồng).

Trong quá trình điều tra bị cáo G cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa bị cáo G cùng gia đình đã bồi thường phần tiền còn lại cho

gia đình người bị hại là 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) và tiền sửa xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 là 1.000.000,đ (Một triệu đồng).

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề cấp đến nhân thân, cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; Điều 65; Điểm b, s , khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 30 - 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, xử lý vật chứng áp dụng Điều 48- Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, về bồi thường dân sự bị cáo và gia đình người bị hại thỏa thuận bồi thường phù hợp theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện T đã thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 , nhãn hiệu: HONDA, số loại: VAVE RSX, màu sơn: Trắng - Đen - Đỏ, xe hư hỏng nặng;
- 01 (Một) xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 , nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: , EXCITER, màu sơn: Xanh xám, xe hư hỏng nặng;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021627 mang tên Đinh Trường G, trú tại: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C;
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy: AA 19/0721039.
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy: AA 19/0721039.
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000171 mang tên Lý Thị H, trú tại: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Trường G: Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2018 Giang điều khiển xe mô tô BKS 11B1 - 290.05, đi từ nhà lên thị trấn Đ không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe mô tô khi đi gần đến đoạn Km 70 + 840 Quốc lộ 4A, G nhìn thấy ông Đinh Văn H đang điều khiển xe mô

tô BKS 11V1 - 005.35 chở theo vợ là bà Chu Thị L lúc này khoảng cách giữa hai xe là 21,5 mét, cả hai xe đang điều khiển xe đi phần làn đường bên phải, khi xe của G đi cách xe của ông H 8,6 mét thì ông Đinh Văn H điều khiển xe chậm lại và rẽ trái không bật tín hiệu xin đường, lúc đó khoảng cách quá gần nên G đã đánh lái sang trái (phần đường đi ngược chiều) và đạp phanh sau rồi đâm thẳng vào vị trí cánh yếm bên trái xe mô tô của ông H khiến cả ba người (G, ông H, bà L) văng ra khỏi xe cách hơn 08 mét. Sau klhi xảy ra tai nạn bà Chu Thị L bị thương nhẹ, còn ông H bị thương nặng được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ccấp cứu đến 14 giờ cùng ngày thì ông Đinh Văn H chết, tại kết luận giám định pháp y số: 073/18/TT ngày 04/9/2018 kết luận nguyên nhân chết của ông H do: " Vỡ xương nền sọ và xương đỉnh chẩm phải, chảy máu dưới màng cứng bán cầu não bên phải và hố thái dương; chảy máu khoang dưới nhện các rãnh cuộn não cả hai bên bán cầu, chảy máu mái lều tiểu não, liểm đại não, hậu quả của chấn thương sọ não nặng". Đinh Trường G bị thương phải điều trị tại Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt, Trung ương Hà Nội. Hai xe mô tô hư hỏng nặng.

Người bị hại ông Đinh Văn H và bà L khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm theo quy định tại khoản 2, Điều 30 Luật giao thông đường bộ, ông H không bật tín hiệu khi sang đường theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP, không có Giấy phép lái xe mô tô theo quy định tại khoản 9, Điều 8 và khoản 1, Điều 58 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo G khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Gia thông đường bộ, không giữ khoảng cách an toàn theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT, không có Giấy phép lái xe theo quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1, Điều 58 luật giao thông đường bộ nhưng vẫn điều khiển phương tiện xe mô tô có dung tích xilanh trên 50cm3 gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả rất nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo Đinh Trường G tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Bị cáo Đinh Trường G chưa có Giấy phép lái xe mô tô, nhưng vẫn lái xe tham gia giao thông nên đã gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Do vậy cáo trạng số: 03/CTr-VKS, ngày 29/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đinh Trường G về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 260 - Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào hành vi của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Trường G phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 260 - Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét về nhân thân bị cáo Đinh Trường G: Không có tiền án, tiền sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng), bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội

do mình gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Người bị hại cũng có lỗi do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2, Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật đã quy định.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Nhưng xét về nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự; Có nơi cư trú rõ ràng và có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Xét thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi ngoài xã hội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đinh Trường G, cũng đủ để bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời giao bị cáo Đinh Trường G cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú để trực tiếp giám sát, giáo dục là đủ điều kiện để bị cáo tự cải tạo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5]. Phần tranh luận :

Bị cáo không tranh luận gì đối bản luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Bị cáo G khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, không có Giấy phép lái xe theo quy định của Luật giao thông đường bộ.

Người bị hại khi tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, khi sang đường không bật tín hiệu xin đường, không có Giấy phép lái xe.

Tại bản luận tội của VKS căn cứ vào điểm a, khoản 2, Điều 260; Điều 65; Điểm b, s , khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, Điều 54 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 30 - 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng đối với bị cáo phù hợp theo quy định của pháp luật.

Bản luận tội của VKS căn cứ vào khoảng cách giữa hai xe gây ra tai nạn là không có căn cứ theo quy định của pháp luật, chưa chỉ ra lỗi do bị cáo gây mà đưa ra quan điểm không quan sát kỹ, không giữ khoảng cách an toàn khi tham gia giao thông đường bộ là không chính xác bởi Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định về tốc độ của xe Đinh Trường G điều khiển: "Không xác định được tốc độ của xe mô tô BKS 11B1-290.05 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông", nguyên nhân gây ra là do người bị hại (ông H) không tuân thủ quy định của luật giao thông đường bộ khi chuyển hướng không bật tín hiệu báo

rẽ đây là nguyên nhân chủ yếu trực tiếp gây ra tai nạn. Bị cáo có lỗi không bấm còi khi xin vượt. Do vậy trong trường hợp này người bị hại cũng là người có lỗi.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo G thỏa thuận mức bồi thường 80.000.000,đ (Tám mươi triệu đồng), trước khi mở phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã tự nguyền bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng), tại phiên tòa bị cáo cùng gia đình bồi thường phần còn lại cho gia đình người bị hại 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị H và bị cáo G thỏa thuận tiền sửa xe là 1.000.000,đ (Một triệu đồng) bị cáo G nhất trí và đã trả tại phiên tòa.

Luật sư bào chữa:

Bồi thường dân sự: Bị cáo, gia đình người bị hại thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả 80.000.000,đ (Tám mươi triệu đồng).

Trong quá trình điều tra trước khi mở phiên tòa bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng) và tại phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng), Trả tiền sửa xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 cho chị H 1.000.000,đ (Một triệu đồng) là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6]. Phần nói lời sau cùng: Bị cáo không có ý kiến gì thêm nhất trí với ý kiến của luật sự bào chữa.

[7]. Về bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo tự thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại là 80.000.000,đ (Tám mươi triệu đồng).

Trước khi mở phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại là 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn)

Tại phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng) Và tiền sửa chiếc xe BKS 11V1 - 005.35 cho chị H 1.000.000, đ (Một triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Lý Thị H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 ông Hưng tự lấy xe đi chị H không biết, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8]. Về vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a, khoản 2, Điều 260; Điều 65 và điểm b, s khoản 1, Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 - Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố:

Bị cáo Đinh Trường G - Phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: bị cáo Đinh Trường G: 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Trường G cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh C nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú để trực tiếp quản lý, giám sát và giáo dục.

2. Về bồi thường dân sự:

Trước khi mở phiên tòa bị cáo cùng gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại là 60.000.000,đ (Sáu mươi triệu đồng chẵn).

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Trường G đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại là 20.000.000,đ (Hai mươi triệu đồng chẵn) và tiền sửa xe cho chị H là 1.000.000,đ (Một triệu đồng).

Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ cho gia đình người bị hại.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả:

Trả cho bị cáo Đinh Trường G:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 11B1 - 290.05 , nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: , EXCITER,màu sơn: Xanh xám, xe hư hỏng nặng;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 021627 mang tên Đinh Trường G, trú tại: Nà Pá, xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng;
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô xe máy: AA 19/0721039.
- 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô xe máy: AA 19/0721039.

Trả cho chị Lý Thị H:

- 01 (Một) xe mô tô BKS 11V1 - 005.35 , nhãn hiệu: HONDA, số loại: VAVE RSX, màu sơn: Trắng - Đen - Đỏ, xe hư hỏng nặng;
- 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 000171 mang tên Lý Thị H, trú tại: Nà P, xã Đ, huyện T, tỉnh C.

Toàn bộ vật chứng, tài sản trên hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T và sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; Điểm b, khoản 1, mục II của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Trường G phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngách đối với số tiền 21.000.000,đ x 5% = 1.050.000,đ. Tổng cộng bị cáo Đinh Trường G phải chịu 1.250.000,đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, ngươi đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký	Đã ký
Đinh Văn Giang	Nguyễn Thị Hương
Nguyễn Thị Hằng	

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện Thạch An;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã Đức Xuân
- Bị cáo;
- Luật sự bão chữa;
- Người ĐDHP của người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- HSTHAPT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương